Biểu số 3

Đơn vị: **Văn phòng Sở Công Thương**
Chương: **416**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 4 năm 2022

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện quyết toán thu-chi ngân sách năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**120,00**	**166,20**	**0%**	**0%**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**120,00**	**166,20**	**0%**	**0%**
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**	**120,00**	**166,20**		
	Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	*50,00*	*32,29*	*65%*	*41%*
	Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	*25,00*	*31,50*	*126%*	*71%*
	Phí thẩm định điều kiện tiêu chuẩn ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xây dựng	*45,00*	*102,41*	*228%*	*311%*
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**99,00**	**122,82**	**-**	**-**
1	**Chi sự nghiệp**				
2	**Chi quản lý hành chính**	**99,00**	**122,82**	**-**	
a	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**99,00**	**122,82**		
	- Số thu để lại làm lương	40,00	49,13	123%	589%
	- Số thu để lại chi phục vụ chuyên môn	59,00	73,69	125%	589%
b	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**21,00**	**46,38**		
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**	**21,00**	**46,38**		
	Phí TĐ đầu tư, dự án đầu tư	*9,00*	*7,19*	*80%*	*0,831*
	Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	*2,50*	*3,15*	*126%*	*74%*
	Phí thẩm định điều kiện tiêu chuẩn ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xây dựng	*9,50*	*36,04*	*379%*	*343%*
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**11.198,0**	**11.216,5**		
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**11.099,0**	**11.093,6**		
1	**Chi quản lý hành chính**	**11.099,0**	**11.093,6**		
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**5.004,44**	**5.004,74**		
	- Chi định mức theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh	684	684,00	100%	112%
	- Chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương	3.155	3.155	100%	100%
	- Trừ số thu để lại dành làm lương	(40)	(40,0)	100%	103%
	- Chi các khoản đóng góp theo chế độ	533	533,00	100%	98%
	- Chi tiền công, các khoản đóng góp của Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ	251	251,00	100%	102%
	- Chi phụ cấp trách nhiệm cấp ủy	32	32,00	100%	100%
	- Chi hỗ trợ xăng xe và sửa chữa xe ô tô	390	390,00	100%	244%
1.2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ đã trừ kinh phí tiết kiệm 10% (Khoản: 341, nguồn: 12)**	**6.094,55**	**6.088,90**		
	- Kinh phí xây dựng chương trình truyền hình tiềm năng phát triển công nghiệp và thương mại Tuyên Quang trên kênh VTV Đài truyền hình Việt Nam	75,00	75,000	100%	100%
	- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp	56,98	56,933	100%	194%
	- Kinh phí hoạt động của Ban quản lý chợ	45,00	44,995	100%	162%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Kinh phí chi nghiệp vụ khác phục vụ hoạt động liên quan đến phát triển thương mại, khai thác và xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư	81,00	80,978	100%	153%
	- Kinh phí tổ chức Ngày Quyền của Người tiêu dùng Việt Nam	60,00	60,000	100%	100%
	- Kinh phí thông tin, tuyên truyền tháng hành động vì an toàn thực phẩm	80,76	80,764	100%	106%
	- Kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế	44,00	43,896	100%	110%
	- Kinh phí tuyên truyền và kiểm tra chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất và kinh doanh lĩnh vực do ngành Công Thương quản lý	22,86	22,942	100%	184%
	- Kinh phí tổ chức triển khai thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" trên địa bàn tỉnh	112,98	112,980	100%	101%
	- Kinh phí thực hiện chương trình Đề án phát triển thị trường trong tỉnh gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	57,39	57,388	100%	
	- Kinh phí tuyên truyền hưởng ứng ngày "Thương hiệu Việt Nam 20/4" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022	22,86	22,862	100%	
	- Kinh phí phát hành Bản tin Công Thương	31,00	30,998	100%	
	- Kinh phí tổ chức phát động phong trào "Người Tuyên Quang ưu tiên sử dụng nông sản Tuyên Quang" năm 2022	50,00	49,184	98%	0%
	- Kinh phí tổ chức Hội chợ OCOP Tuyên Quang năm 2022	270,00	269,989	100%	0%
	- Kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ; xây dựng phiên bản di động cho Trang thông tin điện tử (socongthuong.tuyenquang.gov.vn); xây dựng phần mềm bản đồ số dạng dữ liệu công thương	801,12	800,281	100%	0%
	- Kinh phí triển khai phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang	720,00	719,386	100%	0%
	- Kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang	2.000,00	2.000,000	100%	0%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung (01 xe)	1.360,00	1.360,000	100%	0%
	- Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị tăng cường cơ sở vật chất	165,00	161,760		148%
	- Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Tuyên Quang (00521)	18,00	18,00	100%	
	- Kinh phí thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang (00477)	20,60	20,56	100%	*137%*
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại**	**99,00**	**122,82**	**124%**	**93%**

(Thực hiện năm 2022 có chi tiết kèm theo)

Ngày 15 tháng 4 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, đóng dấu, họ và tên)

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Trung Kiên